

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ**  
**giai đoạn 2012 - 2015 và năm 2012**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2011/QH13 ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội khoá XIII về kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2011 - 2015; Nghị quyết số 14/2011/QH13 ngày 10 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội khoá XIII về dự toán ngân sách nhà nước năm 2012; Nghị quyết số 473/NQ-UBTVQH13 ngày 27 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2155/TTr-BKHĐT ngày 31 tháng 3 năm 2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao các Bộ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương danh mục dự án và kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2012 - 2015 và năm 2012 theo các phụ lục số I và số II đính kèm.

**Điều 2.**

1. Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Quyết định giao các Bộ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và năm 2012 cho các dự án trong phụ lục số II kèm theo Quyết định này theo nguyên tắc:

- Đối với các dự án giao thông, thủy lợi; các dự án y tế; ký túc xá sinh viên: Giao danh mục và chi tiết mức vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và năm 2012 cho từng dự án theo các phụ lục số III, IV, V, VI kèm theo Tờ trình số 2155/TTr-BKHĐT ngày 31 tháng 3 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Đối với các dự án thuộc Chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên: Giao tổng số vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2012 cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Các dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La: Giao tổng số vốn kế hoạch trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và năm 2012 cho từng tỉnh.

b) Hướng dẫn và thông báo cho các Bộ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương danh mục các dự án phải rà soát lại theo các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

## 2. Giao Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ cho từng dự án của Chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên theo Quyết định số 2186/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ; chi bố trí vốn thanh toán cho khối lượng hoàn thành và cho các dự án đang triển khai dở dang; không bố trí vốn kế hoạch năm 2012 cho các dự án khởi công mới.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát và dự kiến phương án phân bổ cụ thể số vốn 1.600 tỷ đồng để thanh toán nợ khối lượng cho địa phương thuộc Chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà ở công vụ cho giáo viên; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 4 năm 2012 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

**Điều 3.** Các Bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và năm 2012 được giao:

1. Phân bổ số vốn cho từng dự án cụ thể đối với khoản vốn trái phiếu Chính phủ của Chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà ở công vụ cho giáo viên, vốn bố trí cho các dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La.

2. Thông báo kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ đối với các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ giao danh mục và Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao mức vốn cụ thể tại Phụ lục số II kèm theo Quyết định này.

3. Báo cáo kết quả giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2012 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước 30 tháng 4 năm 2012.

Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm, báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và kế hoạch năm 2012 theo quy định.

4. Huy động và cân đối các nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn ngân sách địa phương (kể cả nguồn vượt thu ngân sách địa phương) và các nguồn vốn khác để bố trí bổ sung nhằm hoàn thành các dự án thuộc danh mục sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

**Điều 4. Các Bộ và các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm:**

1. Rà soát danh mục dự án và dự kiến phân bổ vốn đối với các dự án quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 của Quyết định này theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Báo cáo kết quả rà soát gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 4 năm 2012 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Trước ngày 31 tháng 5 năm 2012, tổng hợp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư danh mục các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ phải giãn, hoãn tiến độ thực hiện, không được bố trí vốn.

3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin về các dự án đầu tư từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ do Bộ và địa phương quản lý. Trường hợp phát hiện các thông tin không chính xác, phải kịp thời gửi báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 5.**

1. Thời gian thanh toán kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; không được kéo dài sang năm sau. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc năm 2012 là năm chuyển đổi phương thức giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ, vì vậy cho phép nguồn vốn trái phiếu Chính phủ năm 2012 được thanh toán đến ngày 30 tháng 4 năm 2013.

2. Từ kế hoạch năm 2013, thực hiện thu hồi các khoản vốn trái phiếu Chính phủ đã ứng trước kế hoạch.

## **Điều 6.**

### **1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

#### **a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn:**

- Các dự án có điều chỉnh các hạng mục, nhưng không làm tăng quy mô, không làm tăng tổng mức đầu tư được duyệt thì được thực hiện và thanh toán vốn trái phiếu Chính phủ;

- Các dự án có điều chỉnh các hạng mục làm tăng quy mô, tăng tổng mức đầu tư thì không được thanh toán vốn trái phiếu Chính phủ cho phần khối lượng tăng thêm do tăng quy mô. Các Bộ, địa phương có dự án thuộc đối tượng này phải báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và năm 2012.

c) Tổng hợp danh mục dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ còn lại phải chuyển đổi hình thức đầu tư của các Bộ và địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ các giải pháp xử lý cụ thể.

### **2. Bộ Tài chính:**

Báo cáo Thủ tướng Chính phủ và đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo định kỳ sau:

- Tình hình huy động vốn trái phiếu Chính phủ theo định kỳ 6 tháng và hàng năm.

- Tình hình giải ngân nguồn vốn trái phiếu Chính phủ hàng tháng của các Bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hàng quý báo cáo chi tiết tình hình giải ngân nguồn vốn trái phiếu Chính phủ theo từng dự án của các Bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Các Bộ: Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Công an, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổ chức triển khai, theo dõi tình hình thực hiện và giải ngân các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và kế hoạch năm 2012 theo ngành, lĩnh vực phụ trách; báo cáo kịp thời các giải pháp xử lý các khó khăn, vướng mắc gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 7.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 8.** Các Bộ trưởng: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Công an, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./'

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Như Điều 8;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Đoàn đại biểu Quốc hội của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ: KTN, KGVX, NC, ĐP, TH;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). *xh 550*

**THỦ TƯỚNG**



The image shows the official seal of the Prime Minister of Vietnam, which is circular and contains the text 'THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ' around the perimeter. Overlaid on the seal is a handwritten signature in black ink.

**Nguyễn Tấn Dũng**

**VP. UBND TỈNH SÓC TRĂNG**

Số:535/ SY - VP

**Nơi nhận**

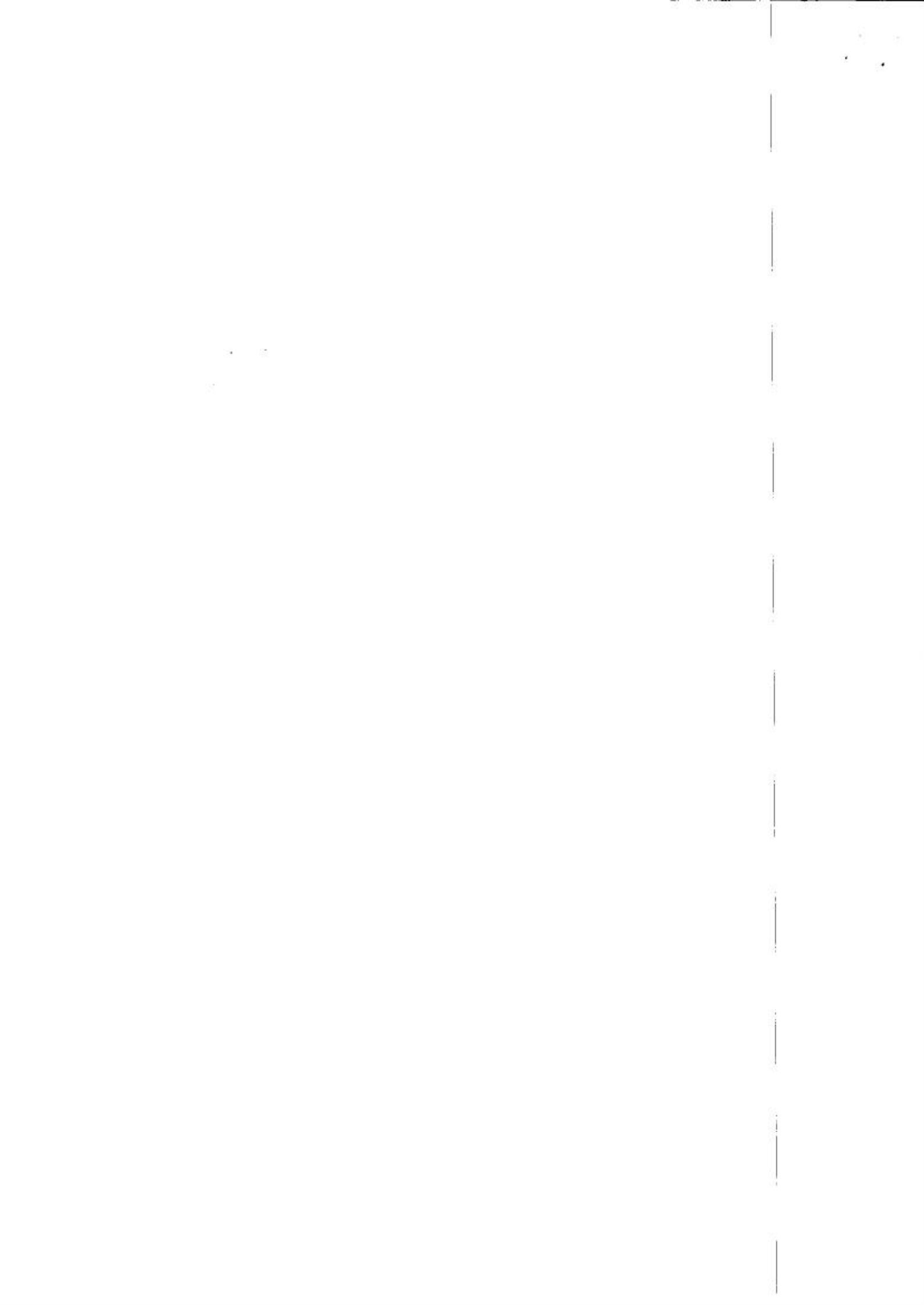
- CT; các PCT;
- Sở KHĐT; TC;
- PCVP.THPT;
- PTH; KT; VHXX; XD CB

**SAO Y BẢN CHÍNH**

*Sóc Trăng, ngày 09 tháng 04 năm 2012*

**KT.CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG;**

**Nguyễn Thị Bích Phượng**





Chính Súc Trăng

Phụ lục số I

**KẾ HOẠCH VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ  
GIAI ĐOẠN 2012-2015 VÀ NĂM 2012**

(Kèm theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2012  
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Giai đoạn 2012-2015	Trong đó: năm 2012
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>1.133.270</b>	<b>247.538</b>
1	Giao thông	129.110	44.378
2	Thủy lợi	368.000	72.000
3	Y tế	604.700	99.700
4	Kiên cố hóa trường lớp học và nhà ở công vụ giáo viên	31.460	31.460





Phụ lục số II

CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN KẾ HOẠCH TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2012-2015 VÀ NĂM 2012

(Kèm theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư <sup>(1)</sup>			Quyết định đầu tư điều chỉnh <sup>(2)</sup>					Kế hoạch vốn TPCP	
		Số QĐ; ngày, tháng, năm	TMĐT	Trong đó: TPCP	Số QĐ; ngày, tháng, năm	TMĐT	Trong đó: TPCP			Giai đoạn 2012-2015	Trong đó: KH 2012
							Tổng số	Điều chỉnh do tăng giá	Điều chỉnh tăng quy mô		
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>3.174.932</b>	<b>3.008.925</b>		<b>3.854.238</b>	<b>3.818.685</b>	<b>1.503.306</b>	<b>1.173.309</b>	<b>1.133.270</b>	<b>247.538</b>
<b>I</b>	<b>Ngành giao thông</b>		<b>328.371</b>	<b>295.371</b>		<b>437.212</b>	<b>404.212</b>	<b>352.361</b>	<b>51.850</b>	<b>129.110</b>	<b>44.378</b>
	Danh mục dự án dự kiến hoàn thành 2012		<b>84.136</b>	<b>84.136</b>		<b>84.136</b>	<b>84.136</b>	<b>84.136</b>			
1	Đường đến xã Hưng Phú	1333/QĐH C- CTUBND 08/10/2009	84.136	84.136							
	Danh mục các dự án dự trong điểm hoàn thành sau năm 2013		<b>244.235</b>	<b>211.235</b>		<b>353.076</b>	<b>320.076</b>	<b>268.225</b>	<b>51.850</b>		
1	Đường tỉnh 940	1667/QĐH C- CTUBND 31/10/2007	244.235	211.235	644/QĐHC- CTUBND 24/6/2010	353.076	320.076	268.225	51.850		
<b>II</b>	<b>Ngành thủy lợi</b>		<b>586.892</b>	<b>586.892</b>		<b>1.790.814</b>	<b>1.788.261</b>	<b>666.802</b>	<b>1.121.459</b>	<b>368.000</b>	<b>72.000</b>



TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư <sup>(1)</sup>			Quyết định đầu tư điều chỉnh <sup>(2)</sup>					Kế hoạch vốn TPCP	
		Số QĐ; ngày, tháng, năm	TMĐT	Trong đó: TPCP	Số QĐ; ngày, tháng, năm	TMĐT	Trong đó: TPCP			Giai đoạn 2012-2015	Trong đó: KH 2012
							Tổng số	Điều chỉnh do tăng giá	Điều chỉnh tăng quy mô		
	Danh mục dự án dự kiến hoàn thành 2013		586.892	586.892		1.790.814	1.788.261	666.802	1.121.459		
1	Kè bờ sông Maspero	1098/QĐH C- CTUBND 01/9/2009	586.892	586.892	1436/QĐHC CTUBND 17/12/2010	1.790.814	1.788.261	666.802	1.121.459		
III	Y tế		1.679.636	1.662.636		1.256.201	1.256.201	114.132		604.700	99.700
	Bệnh viện huyện		139.108	139.108		114.132	114.132	114.132			
	Danh mục các dự án dự trong điểm hoàn thành sau năm 2013		139.108	139.108		114.132	114.132	114.132			
1	Bệnh viện đa khoa huyện Ngã Năm	1291/QĐH C- CTUBND, 28/10/2008	21.165	21.165							
2	Bệnh viện đa khoa huyện Long Phú	1287/QĐH C- CTUBND, 28/10/08	34.296	34.296	1367/QĐHC CTUBND, 6/12/2010	44.034	44.034	44.034			

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư <sup>(1)</sup>			Quyết định đầu tư điều chỉnh <sup>(2)</sup>					Kế hoạch vốn TPCP	
		Số QĐ; ngày, tháng, năm	TMĐT	Trong đó: TPCP	Số QĐ; ngày, tháng, năm	TMĐT	Trong đó: TPCP			Giai đoạn 2012-2015	Trong đó: KH 2012
							Tổng số	Điều chỉnh do tăng giá	Điều chỉnh tăng quy mô		
3	Bệnh viện đa khoa huyện Kế Sách	1292/QĐH C- CTUBND, 28/10/2008	28.727	28.727							
4	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Trì	1290/QĐH C- CTUBND, 28/10/08; 1020/QĐH C- CTUBND, 13/8/2009	54.920	54.920	1372/QĐHC CTUBND, 7/12/2010	70.098	70.098	70.098			
	<b>Bệnh viện tỉnh</b>		<b>1.540.528</b>	<b>1.523.528</b>		<b>1.142.069</b>	<b>1.142.069</b>				
	<b>Danh mục dự án dự kiến hoàn thành 2012</b>		<b>50.394</b>	<b>33.394</b>							
1	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Sóc Trăng	462/QĐHC- CTUBT, 31/3/06; 1046/QĐ- CTUBND, 15/9/08	50.394	33.394							

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư <sup>(1)</sup>			Quyết định đầu tư điều chỉnh <sup>(2)</sup>					Kế hoạch vốn TPCP	
		Số QĐ; ngày, tháng, năm	TMĐT	Trong đó: TPCP	Số QĐ; ngày, tháng, năm	TMĐT	Trong đó: TPCP			Giai đoạn 2012-2015	Trong đó: KH 2012
							Tổng số	Điều chỉnh do tăng giá	Điều chỉnh tăng quy mô		
	<b>Danh mục các dự án dự trong điểm hoàn thành sau năm 2013</b>		<b>1.490.134</b>	<b>1.490.134</b>		<b>1.142.069</b>	<b>1.142.069</b>				
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng	1030/QĐH C- CTUBND,1 7/8/2009	994.607	994.607	877/QĐHC- CTUBND, 20/9/2011	678.690	678.690				
2	Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng	1389/QĐH C- CTUBND. 23/10/09	495.527	495.527	913/QĐHC- CTUBND, 30/9/2011	463.379	463.379				
IV	<b>Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên</b>		<b>580.033</b>	<b>464.026</b>		<b>370.011</b>	<b>370.011</b>	<b>370.011</b>		<b>31.460</b>	<b>31.460</b>

Ghi chú:

(1) Quyết định đầu tư: đối với các dự án được quy định tại Nghị quyết số 881/2010/UBTVQH12 thì ghi theo số Quyết định đầu tư quy định tại Nghị quyết 881/2010/UBTVQH12; đối với các dự án được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép bổ sung trong kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2011 thì quyết định đầu tư ghi theo Quyết định đầu tư quy định tại Quyết định 184/QĐ-TTg ngày 28/01/2011; các dự án thuộc Quyết định 171/QĐ-TTg được bổ sung theo Nghị quyết số 473/NQ-UBTVQH13 theo quyết định đầu tư ban đầu.

(2) Quyết định đầu tư điều chỉnh đối với các dự án được quy định tại Nghị quyết số 881/2010/UBTVQH12 thì ghi điều chỉnh so với Quyết định đầu tư quy định tại Nghị quyết số 881/2010/UBTVQH12; đối với các dự án được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép bổ sung trong kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2011 thì so với quyết định đầu tư quy định tại Quyết định số 184/QĐ-TTg ngày 28/01/2011; các dự án thuộc Quyết định 171/QĐ-TTg được bổ sung theo Nghị quyết số 473/NQ-UBTVQH13 so với quyết định đầu tư ban đầu.